

TÌM HIỂU NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC HỌC KỸ NĂNG ĐỌC HIỂU CỦA SINH VIÊN NĂM THỨ NHẤT CHUYÊN ANH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỦ ĐÔ HÀ NỘI

Dương Thị Huyền, Phạm Thị Thanh

Trường Đại học Thủ đô Hà Nội

Tóm tắt: Bài viết khảo sát thực trạng kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất chuyên Anh, Khoa Ngoại ngữ, Trường Đại học Thủ Đô Hà Nội (ĐHTĐHN) và những khó khăn mà họ gặp phải khi học kỹ năng Đọc 1. Chủ thể của nghiên cứu này là 60 sinh viên năm thứ nhất chuyên Anh (NNA.D2021.N01 và NNA.D2020.N04) của ĐHTĐHN, năm học 2021-2022. Kết quả khảo sát cho thấy, rất ít sinh viên (6%) có thói quen tự luyện tập thường xuyên kỹ năng đọc hiểu. Sinh viên gặp rất nhiều khó khăn khi làm bài đọc vì thiếu chiến lược làm bài, và kiến thức về văn hóa - xã hội còn hạn chế. Bài viết cũng chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến kỹ năng đọc hiểu và đề xuất một số giải pháp để thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dạy và học kỹ năng đọc hiểu.

Từ khóa: Kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh, yếu tố ảnh hưởng, hiệu quả đọc.

Nhận bài ngày 15.7.2022; gửi phản biện, chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 26.9.2022

Liên hệ tác giả: Dương Thị Huyền; Email: dthuyen@daihocthudo.edu.vn

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đối với học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng, kỹ năng đọc có vai trò đặc biệt quan trọng. Đọc không những mở rộng kiến thức về văn hóa - xã hội mà nó cung cấp kiến thức về ngôn ngữ, bên cạnh đó đọc cũng còn hỗ trợ cho các kỹ năng khác như viết, nói và nghe. Có thể nói rằng đọc là phương thức mở rộng khả năng ngôn ngữ của người học hiệu quả nhất, Carrell (1981: 1) có nhận định rằng “For many students, reading is by far the most important of the four macro skills in a second language, particularly in English as a second or foreign language”. (Tạm dịch “Đối với nhiều sinh viên, đọc là kỹ năng quan trọng nhất trong bốn kỹ năng vĩ mô của ngôn ngữ thứ hai, đặc biệt khi tiếng Anh được xem như là ngôn ngữ thứ hai hoặc ngoại ngữ”). Do đó, phát triển kỹ năng đọc trong lớp học ngoại ngữ nói chung và lớp học tiếng Anh tại trường Đại học Thủ đô Hà Nội nói riêng nhận được rất nhiều sự quan tâm từ phía giáo viên và sinh viên chuyên Anh. Tuy nhiên trên thực tế, nhiều người học không gặp ít những khó khăn khi học kỹ năng đọc do sinh viên thiếu vốn từ, không hiểu một số cấu trúc ngữ pháp

phức tạp, không hiểu được ẩn ý của bài đọc, hoặc thiếu các kỹ năng đọc có hiệu quả. Xuất phát từ thực tế trên, bài viết này sẽ tìm hiểu những khó khăn của việc dạy và học kỹ năng Đọc 1 mà sinh viên chuyên Anh năm thứ nhất tại trường Đại học Thủ Đô Hà Nội gặp phải, từ đó bài viết đưa ra một số ý kiến để việc dạy và học Kỹ năng Đọc 1 hiệu quả hơn.

2. NỘI DUNG

2.1. Khái niệm đọc hiểu

Có rất nhiều chia sẻ về khái niệm đọc hiểu của các nhà ngôn ngữ học, giáo dục học. Goodman (1971: 135) cho rằng “Reading is a psycholinguistics process by which the reader, language user, reconstructs, as best as he can, a message which has been encoded by a writer as a graphic display” (tạm dịch: “Đọc là một quá trình ngôn ngữ học tâm lý học, trong đó người đọc, người sử dụng ngôn ngữ tái tạo lại một cách tốt nhất có thể, một thông điệp đã được người viết mã hóa dưới dạng một màn hình đồ họa”). Theo ông, người đọc không chỉ học cách đọc văn bản, nắm vững cấu trúc ngữ pháp... mà còn hiểu nội dung thể hiện trong văn bản.

William, E. (1990: 2) cũng bày tỏ “reading is a process whereby one looks at and understands what has been written”. (tạm dịch: “đọc là một quá trình mà người ta nhìn và hiểu những gì đã được viết”). Theo William, trong quá trình đọc cùng diễn ra song song hai hoạt động: nhìn và hiểu. Do đó, người đọc phải “mã hóa” nghĩa của một từ theo ngữ cảnh mà nó xuất hiện. Smith (1985: 102) chia sẻ thêm “Reading is understanding the author’s thought” (tạm dịch: “Đọc là hiểu tư tưởng của tác giả”). Điều này cũng có nghĩa là người đọc cần biết được suy nghĩ của tác giả chứ không phải lời hay từ trong văn bản của tác giả. Đọc là một quá trình nhận thức bao gồm việc giải mã các ký hiệu để đi đến ý nghĩa. Nếu người đọc chỉ hiểu những từ được in trong văn bản mà không hiểu được suy nghĩ của tác giả, thì việc đọc của họ trở nên vô ích. Bởi vì ý nghĩa của một từ phụ thuộc nhiều vào ngữ cảnh mà nó xảy ra, và người đọc không nên hiểu từ đó một cách tách biệt.

2.2. Phân loại đọc

Krashen & Terrell (1998) đã phân loại kỹ năng đọc gồm có đọc lướt, đọc quét, và đọc sâu.

2.2.1. Đọc lướt

Đọc lướt là phương pháp đọc toàn bộ văn bản để nắm được ý chính trong khoảng thời gian ngắn nhất. Đọc lướt là một phương pháp đọc chiến lược, có chọn lọc, người đọc chỉ tập trung vào các ý chính của văn bản, không chú trọng tới các thông tin chi tiết, cụ thể. Trong quá trình đọc lướt, người đọc phải phát hiện ra kết cấu văn bản, biết mối quan hệ ý nghĩa của cấu trúc văn bản do tác giả tổ chức và xây dựng, từ đó biết được vị trí ý chính thường nằm ở đâu trong đoạn văn hay bài văn. Những văn bản có kết cấu chặt chẽ thì ý chính của một đoạn văn thường nằm ở câu đầu hay câu cuối, và các ý quan trọng nhất thường nằm ở đoạn cuối bài văn.

2.2.2. Đọc quét

Đọc quét là kỹ năng đọc nhằm định vị đơn vị hay thông tin cụ thể mà chúng ta cần. Kỹ năng này giúp người đọc đọc một văn bản rất nhanh để tìm thông tin họ muốn. Trong quá trình đọc quét, người đọc phải xác định được từ khóa, từ đó định vị thông tin trong văn bản.

2.2.3. Đọc sâu

Đọc sâu là việc tiếp cận văn bản dưới sự hướng dẫn chặt chẽ của giáo viên. Kỹ năng này thường được sử dụng trong các hoạt động sau khi đọc. Đọc sâu bao gồm việc đọc các văn bản để lấy những thông tin cụ thể hay sự hiểu biết chi tiết về thái độ và mục đích của tác giả, tính logic của văn bản. Đây cũng là một kỹ năng đọc quan trọng trong dạy ngoại ngữ. Đọc sâu giúp chúng ta hiểu được các đơn vị cấp thấp như từ, câu, đoạn trên cơ sở hiểu được ý nghĩa của toàn bộ văn bản. Chúng ta có thể phán đoán được ý nghĩa của từ, cấu trúc ngữ pháp mới, ý nghĩa của câu, đoạn văn dựa trên sự hiểu biết toàn bộ nội dung của bài đọc.

2.3. Những khó khăn khi học kỹ năng đọc hiểu

2.3.1. Khó khăn về mặt ngôn ngữ

Ngôn ngữ đóng một vai trò quan trọng trong việc đọc. Nếu kiến thức tiếng Anh của người học kém, thì khả năng đọc và đọc hiểu của họ cũng kém. Khi tiếp xúc với một bài đọc, người đọc không chỉ phải đối mặt với chủ đề không quen thuộc mà còn gặp khó khăn về từ vựng và cấu trúc ngữ pháp. Họ xử lý các thành ngữ, tục ngữ, từ đồng nghĩa, trái nghĩa, v.v., có thể được coi là có tác động đến động cơ của người đọc. Biết từ vựng và cấu trúc là cần thiết để hiểu nghĩa từ một văn bản, đặc biệt đối với những người đọc ngôn ngữ thứ hai hoặc nước ngoài, những người thường xuyên nói rằng họ cần nhiều từ vựng và cấu trúc hơn để có thể hiểu được ý nghĩa của câu. Vì vậy, khi lượng từ vựng và cấu trúc hạn chế, người đọc sẽ gặp khó khăn. Do đó, họ sẽ không muốn khám phá văn bản.

2.3.2. Khó khăn về kỹ năng đọc hiểu

Kỹ năng đọc hạn chế của học sinh gây ra nhiều vấn đề như đọc chậm, không hiểu và tóm tắt ý chính của bài đọc, không thể đoán hoặc đoán nghĩa của các từ hoặc cụm từ được sử dụng trong ngữ cảnh đó, v.v. Sinh viên đọc trong một ngôn ngữ nước ngoài dường như đọc chậm hơn đáng kể so với họ được báo cáo là đọc bằng ngôn ngữ đầu tiên của họ. Một số sinh viên đọc quá chậm sẽ dễ nản chí. Họ không biết sử dụng các cách phù hợp để chuyển mắt từ nhóm từ này sang nhóm từ khác. Họ chỉ nhìn vào từng từ một, và do đó không hiểu được ý nghĩa chung của đoạn văn. Trong một số trường hợp, người đọc có thể gặp một đoạn văn bản quá dài; hoặc có thể biết nhiều từ vựng và chủ đề của văn bản khá quen thuộc với họ, nhưng họ không thể tập trung tốt vào văn bản; và khi đến đoạn cuối, họ không thể nhớ lại những gì họ đã đọc trước đó. Điều này là do sinh viên thiếu kiến thức về kỹ năng làm bài đọc.

Đọc là một kỹ năng chủ động, liên quan đến suy đoán, dự đoán. Thông thường là có những từ mới, cấu trúc mới và ý tưởng trong một bài đọc đối với mọi người học ngôn ngữ. Nếu người đọc không có khả năng suy đoán tốt và không thể sử dụng đầy đủ các manh mối ngữ pháp, logic và văn hóa, người đọc sẽ đọc văn bản với mức độ hiểu kém hơn mức mà chính người đọc đó có thể mong đợi, và / hoặc sẽ cảm thấy thất vọng với văn bản và điều đó có thể gây ra không quan tâm đến việc đọc.

Trên thực tế, sinh viên chuyên Anh năm nhất trường ĐHTĐHN còn nhiều hạn chế về mặt ngôn ngữ, lượng từ vựng của sinh viên ít, đặc biệt sinh viên còn gặp nhiều khó khăn khi xử lý các cụm thành ngữ trong các bài đọc. Bên cạnh đó, họ cũng gặp không ít khó khăn về kỹ năng

đọc hiểu, sinh viên thiếu chiến lược làm các bài đọc. Điều đó đã gây ảnh hưởng đến khả năng đọc hiểu của sinh viên.

2.4. Câu hỏi nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu

2.4.1. Câu hỏi nghiên cứu:

Những khó khăn nào mà sinh viên năm thứ nhất chuyên Anh gặp phải khi học kỹ năng Đọc 1?

2.4.2. Đối tượng nghiên cứu:

Bài viết khảo sát 60 sinh viên năm thứ nhất chuyên Anh của hai lớp NNA.D2021.N01 (30 sv) và NNA.D2021.N04 (30 sv), khoa Ngoại ngữ, trường ĐHTĐHN.

2.4.3. Phương pháp nghiên cứu:

Tác giả đã sử dụng bảng hỏi và thông qua quan sát, phỏng vấn để tìm hiểu về kỹ năng đọc hiểu của sinh viên năm thứ nhất chuyên Anh. Trong đó phương pháp bảng hỏi là phương pháp chủ đạo với các câu hỏi chủ yếu tập trung vào thực trạng việc học tiếng đọc tiếng Anh của sinh viên năm thứ nhất chuyên Anh, và những khó khăn khi học Đọc 1. Số phiếu phát ra và thu về hợp lệ là 60/60.

2.5. Kết quả nghiên cứu

Qua thống kê cho thấy, số liệu thu thập được từ bảng hỏi và trao đổi với sinh viên trong quá trình giảng dạy kỹ năng Đọc 1, kết quả nghiên cứu được thể hiện trên các nội dung sau:

2.5.1. Tần suất tự luyện tập đọc hiểu tiếng Anh

Bảng 1. Tần suất tự luyện tập đọc hiểu tiếng Anh

Tần suất tự luyện tập đọc hiểu tiếng Anh	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Liên tục	0	0%
Thường xuyên	6	16,6%
Thỉnh thoảng	28	63,4%
Hiếm khi	12	20%
Không bao giờ	0	0%

Kết quả khảo sát trên cho thấy, không có sv nào liên tục luyện đọc tiếng Anh, 16,6% sv trả lời là thường xuyên tự luyện đọc tiếng Anh, 63,4% chỉ thỉnh thoảng mới luyện đọc tiếng Anh và 20% thừa nhận hiếm khi luyện tập. Điều này phản ánh sinh viên năm thứ nhất chuyên Anh khoa Ngoại ngữ tự luyện tập đọc hiểu tiếng Anh còn hạn chế.

2.5.2. Khó khăn trong khi đọc hiểu tiếng Anh

Bảng 2. Khó khăn trong khi đọc hiểu tiếng Anh

Khó khăn của SV trong khi học KN Đọc 1 (có thể chọn nhiều đáp án)	Số lượng SV	Tỉ lệ %
--	-------------	---------

Vốn từ vựng	12	20%
Cấu trúc ngữ pháp	10	16,6%
Kiến thức về văn hóa - xã hội	29	48%
Độ dài của ngữ liệu	8	13,3%
Kỹ năng làm bài đọc hiểu	51	85%

Kết quả khảo sát cho thấy, tương đối ít sv gặp khó khăn trong Kỹ năng Đọc 1 liên quan đến độ dài của dữ liệu (13,3%), liên quan đến cấu trúc ngữ pháp là 16,6% sv và liên quan đến vốn từ vựng là 20% sv. Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất khi học kỹ năng đọc 1 mà sv đối mặt đó là kỹ năng làm bài đọc hiểu (85%), tiếp đến là khó khăn về kiến thức văn hóa - xã hội (48%). Số liệu trên phản ánh sv thiếu nhiều chiến lược làm bài đọc hiểu, điều đó sẽ ảnh hưởng đến tính hiệu quả khi giải quyết các nhiệm vụ bài đọc và tốn nhiều thời gian; còn thiếu kiến thức về văn hóa - xã hội, sv thấy chủ đề được đề cập trong ngữ liệu đọc rất mới, điều này gây khó khăn trong việc hiểu thông điệp. Phỏng vấn một số sv trên lớp, tác giả nhận được các ý kiến trả lời rằng vốn kiến thức văn hóa - xã hội còn yếu dẫn tới việc sv gặp khó khăn khi đưa ra phán đoán trước, trong và sau khi đọc.

2.5.3. Khó khăn của SV về kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh

Bảng 3. Khó khăn của SV về kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh

Khó khăn của SV về kỹ năng đọc hiểu tiếng Anh (có thể chọn nhiều đáp án)	Số lượng SV	Tỉ lệ %
Đọc lướt để tìm ý chính của bài đọc	47	78,3%
Đọc để tìm thông tin chi tiết của bài đọc	7	11,7%
Đoán từ và đoán nội dung bài	39	65%
Suy luận	53	88,3%
Tôi không gặp khó khăn gì	0	0%

Bảng số liệu cho thấy, đa số sv đều gặp khó khăn về các kỹ năng đọc hiểu ở học phần Đọc 1. Phần lớn sv (88,3%) trả lời rằng họ gặp khó khăn với kỹ năng suy luận, tiếp theo là đọc lướt để tìm ý chính, và khó khăn tiếp theo thuộc về kỹ năng đoán từ và đoán nội dung bài (65% sv). Điều đáng mừng, chỉ có 11,7% sv gặp khó khăn với kỹ năng đọc để tìm thông tin chi tiết của bài đọc. Kết quả trên phản ánh sv năm nhất chuyên Anh còn rất yếu về kỹ năng suy luận, tìm ý chính và kỹ năng đoán nghĩa. Sv cần luyện tập nhiều các bài tập xác định từ khóa, tìm mối liên hệ giữa các từ khóa, xâu chuỗi các ý để suy luận; sv cũng cần luyện tập các dạng văn bản khác nhau để hiểu về kết cấu văn bản, từ đó tìm được ý chính của đoạn văn/ văn bản một cách hiệu quả và dễ dàng. Ngoài ra, việc trau dồi kiến thức nền về các chủ đề khác nhau là điều vô cùng cần thiết cho sv vì nó giúp cho việc đoán nghĩa và suy luận trong quá trình đọc được tốt hơn.

2.5.4. Chiến lược đọc hiểu tiếng Anh

Bảng 4: Chiến lược đọc hiểu của sv

Các chiến lược đọc hiểu tiếng Anh	Số lượng SV	Tỷ lệ %
Đọc từng từ và tra từ mới nếu có.	31	51,7%
Đọc từng câu, từ đầu bài đến cuối bài và không ghi chép, chú thích.	20	33,3%
Đọc nhanh và gạch chân từ khóa.	4	6,7%
Đọc lướt qua toàn bài thật nhanh để nắm đại ý của bài và sau đó đọc chi tiết.	5	8,3%

Bảng số liệu cho thấy, hầu hết sv gặp vấn đề với chiến lược đọc, hơn một nửa (51,7%) sv đọc từng từ và dừng lại tra từ khi gặp từ mới, tiếp đó là 33,3% sv đọc từng câu từ đầu bài đến cuối bài và không ghi chép, chú thích. Điều đó sv sẽ mất rất nhiều thời gian để đọc văn bản. Chỉ có 8,3% sv chọn đọc lướt qua toàn bài thật nhanh để nắm đại ý của bài, và 6,7% sv đọc nhanh và gạch chân từ khóa.

Số liệu trên phản ánh phần lớn sinh viên không có chiến lược đọc phù hợp. Nhiều sv chưa biết được chiến lược đọc thích hợp là đọc lướt lấy từ khóa, và bắt ý chính. SV cố gắng tra cứu tất cả các từ vựng được coi là mới mà không chú trọng nắm bắt ý chính và xâu chuỗi các mất xích thông tin. Kết quả là sau khi tra cứu xong toàn bộ các từ mới thì lại không hiểu được thông điệp của ngữ liệu và các chi tiết chính của từng đoạn vì không đủ thời gian.

3. KẾT LUẬN

Dựa trên những kết quả số liệu trên, bài viết cho thấy rất ít sv năm nhất chuyên Anh có thói quen thường xuyên tự luyện đọc hiểu tiếng Anh, dẫn đến năng lực đọc hiểu còn hạn chế, vốn từ và kiến thức xã hội sẽ không được mở rộng. Ngoài ra, bài viết cũng cho thấy có nhiều yếu tố ảnh hưởng đến quá trình đọc hiểu của sv, nhưng đa phần là do sv chưa biết các kỹ năng làm bài đọc hiểu, đặc biệt là với kỹ năng suy luận, tìm ý chính và đoán từ/ đoán nội dung bài. Đa số sv gặp vấn đề về chiến lược đọc, sv thường đọc từng từ và tra từ mới nếu có, hoặc sv đọc từng câu, từ đầu bài đến cuối bài và không ghi chép, chú thích. Rất ít sv đọc lướt và tìm từ khóa. Điều này dẫn đến hoạt động đọc hiểu không hiệu quả. Trên cơ sở kết quả khảo sát, bài viết có đề xuất một số giải pháp sau:

- Đối với giáo viên (GV):

Day sâu các chiến lược đọc hiểu cho sv trong mỗi bài đọc, dành nhiều thời gian cho sv luyện tập các kỹ năng làm bài đọc hiểu. Yêu cầu sv tự nghiên cứu thêm ở nhà. Khuyến khích sv thường xuyên tự luyện tập kỹ năng đọc hiểu, đọc nhiều nguồn tài liệu khác nhau và đọc có mục đích.

Đồng thời GV nên tận dụng tối đa kiến thức nền, kiến thức về chủ đề và ngôn ngữ của sv, giúp cho sv hiểu được kiến thức về nội dung sẽ đọc. Hoạt động này đóng vai trò quan trọng trong việc tìm hiểu ý nghĩa bài đọc, nâng cao khả năng phán đoán của sv trước khi đọc.

GV cũng cần trau dồi cho sv về kết cấu của văn bản, từ đó giúp sv tìm được ý chính văn bản chính xác và dễ dàng.

- *Đối với sinh viên (sv):*

Sv cần tăng cường tự học bằng cách luyện tập đọc văn bản từ các nguồn tài liệu tham khảo khác nhau để nâng cao khả năng đọc hiểu, làm giàu vốn từ vựng, củng cố ngữ pháp, và trau dồi kiến thức văn hóa-xã hội.

Sv cần lưu ý áp dụng các chiến lược đọc phù hợp để tăng cường phản xạ và kỹ năng đọc, thực hiện chiến lược đọc lướt, đọc quét, đọc sâu cho linh hoạt và hiệu quả.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Anderson, N. J. (1999). *Explore Second Language Reading: Issues and Strategies*. Heinle & Heinle Publishers, p1.
2. Carrell, P. (1981). *Interactive Approaches to Second Language Reading*. Cambridge: CUP.
3. Nuttall, C. (1982). *Teaching Reading Skills in a Foreign Language*. London: Heinemann Educational Books / Nuttall, C. (1996). *Teaching Reading Skills in a Foreign Language*. Macmillan Publishers Limited.
4. Pressley, M. (2002). *Reading instruction that works: The case for balanced teaching (2nd Ed.)*. New York: Guilford Press.
5. Rumelhart, D.E. (1984). *Understanding reading comprehension*, ed by Flood, J. Newark, DE: International Reading Association. 1-20.
6. Smith, F. (1985). *Reading*. Cambridge: CUP.
7. William, E. (1990). *Reading in the Language Classroom*. Oxford: Macmilian Publishers Limited.

THE DIFFICULTIES IN LEARNING READING SKILL OF THE FIRST YEAR STUDENTS AT HA NOI METROPOLITAN UNIVERSITY

Abstract: *The article examines and analyses reading comprehension skills of the first year English major students, Faculty of Foreign Languages, at Hanoi Metropolitan University and the difficulties they face in Reading 1. The objective of this research was 60 first year English major students in HNMU in the academic year 2021-2022. They are from NNA.D2021.N1 (30 students) and NNA.D2021.N4 (30 students). The survey results show that very few students have good habits in self-practice reading comprehension skills. In addition, students face many difficulties in reading comprehension because they lack reading strategies and their cultural and social knowledge. The article also points out the factors affecting reading comprehension skills and proposes some solutions to improve the quality of teaching and learning reading comprehension skills.*

Keywords: *Reading comprehension skills, factors affecting, reading performance.*